

Bản án số: 140/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 08-11-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN G , TỈNH X**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Đoàn;
2. Bà Đặng Thị Mỹ Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần G .

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần G , tỉnh X , Tòa án nhân dân huyện Cần G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 661/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05/10/2022, về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày: 21/10/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Q ; sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp Hòa Q, xã Tân C, huyện Cần Đ , tỉnh X . (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Chung Thị K ; sinh năm: 1968, địa chỉ: khu phố Hòa T1, thị trấn Cần G, huyện Cần G , tỉnh X . (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 17/8/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê Q trình bày:*

Ông Lê Q và Bà Chung Thị K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường B (nay là thị trấn Cần G), huyện Cần G , tỉnh X vào ngày 17/3/2000. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông M trình bày do ông đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác tên là bà Trương Thanh T, cư trú tại xã Tân Mỹ C, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền G, và đã có con riêng. Ngoài ra, khi mẹ ruột ông bị bệnh nặng nhưng các anh em trong gia đình ông và Bà K mâu thuẫn, Bà K không đưa tiền cho mẹ ông điều trị bệnh; khi mẹ ông chết thì Bà K đưa cháu Tr về chịu tang chậm trễ. Ông M và Bà K

đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau từ lâu, bất đồng mọi mặt trong đời sống, ông cũng không nhớ là từ thời điểm nào vợ chồng không còn sống chung. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông M yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông M yêu cầu ly hôn với Bà K .

Về con chung: Ông M và Bà K có con chung tên là Lê Minh Tr , sinh năm: 2001. Hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là Bà Chung Thị K trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* Bà thống nhất với lời trình bày của ông M về thời gian cưới nhau, việc đăng ký kết hôn. Khi mới kết hôn, Bà K và ông M sống ở bên nhà Bà K . Năm 2010 -2011, vợ chồng chuyển về xã Tân Chánh, huyện Cần Đ để lo cho mẹ chồng già yếu. Năm 2012, Bà K phát hiện ông M có mối quan hệ với người phụ nữ khác, có con riêng. Ông M đi xa lan, một thời gian mới về một lần, Bà K vẫn sống với mẹ chồng nuôi con. Thời điểm này, ông M đã ít đưa tiền sinh hoạt cho bà, bà phải tiêu xài rất tiết kiệm để trang trải cuộc sống trong gia đình. Cuối năm 2012, em chồng bà có hành vi đuổi đánh bà vì cho rằng bà tranh giành tài sản. Bà và con trai là Lê Minh Tr về ở tạm bên nhà ngoại. Hiện tại bà đã có chỗ ở ổn định. Từ thời điểm Bà K và con trai chuyển về huyện Cần G ở thì ông M và gia đình chồng không quan tâm, chăm sóc đến bà và cháu Tr , ông M cũng không về thăm con. Qua yêu cầu ly hôn của ông M thì Bà K g đồng ý vì bà thấy rằng mình không có lỗi lầm gì với ông M .

Về con chung: Ông M và Bà K có con chung tên là Lê Minh Tr , sinh năm: 2001. Hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần G được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 17/3/2000 do Ủy ban nhân dân xã Trường Bình, huyện Cần G , tỉnh X cấp thì ông Lê Q và Bà Chung Thị K là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Ông M và Bà K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy, ông M và Bà K đều xác định là ông M sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có mở

phiên hòa giải, nhưng ông, Bà K không thể đoàn tụ được. Ông M , Bà K không còn sống chung đã lâu, không còn quan tâm, chăm sóc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông M , Bà K đã trầm trọng, thời gian không sống chung đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông M là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Ông M và Bà K có con chung tên là Lê Minh Tr , sinh năm: 2001. Hiện anh Tr đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông M , Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.5] Về án phí: Ông Lê Q phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí ông M đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001030, ngày 28/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần G chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

[2.6] Hội đồng xét xử căn cứ nội dung điểm c khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định cấm hành vi: “*Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ*”. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Q đang có vợ là Bà Chung Thị K (Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 17/3/2000 do Ủy ban nhân dân xã Trường B, huyện Cần G , tỉnh X ), nhưng lại đang chung sống như vợ chồng và có con với bà Trương Thanh T, cư trú tại xã Tân Mỹ C, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền G. Hành vi này của ông Lê Q đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Do đó, kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Tân C, huyện Cần Đ tỉnh X xử lý đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình của đương sự theo quy định tại Điều 59 Nghị định 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 5, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Q đối với Bà Chung Thị K .

1. *Về hôn nhân:* Ông Lê Q được ly hôn với Bà Chung Thị K .

2. *Về con chung:* Ông M và Bà K có con chung tên là Lê Minh Tr , sinh năm: 2001. Hiện cháu Tr đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí:* Ông Lê Q phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí Ông M đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001030, ngày 28/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần G chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

4. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Tân C, huyện Cần Đ , tỉnh X xử lý đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân gia đình của ông Lê Q .

Án sơ thẩm, các đương sự có mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh X ;
- VKSND huyện Cần G ;
- Chi cục THADS huyện Cần G ;
- UBND thị trấn Cần Giuộc;
- UBND xã Tân Chánh, huyện Cần Đ ;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh X ;
- VKSND huyện Cần G ;
- Chi cục THADS huyện Cần G ;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lệ, huyện  
Cần Đước, tỉnh X ;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

**Phạm Thị Tuyết Nhung-Nguyễn Thị Kim Cương**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh X ;
- VKSND huyện Cần G ;
- Chi cục THADS huyện Cần G ;
- UBND xã Phước Lại;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thanh Lâm**

